TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2020/QĐST-DS	*Kế Sách, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số 134/2020/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1973.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ T2** (Lê Thị Mỷ T2), sinh năm 1959.

Ông **Bùi Văn T1**, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với số nợ hụi:

Bà Lê Thị Mỹ T2 (Lê Thị Mỷ T2) thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị M số tiền hụi là 67.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ tháng 4/2012 âl (tháng 4 sau do năm nhuần) đến ngày 18/6/2020 là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 87.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Mỹ T2 (Lê Thị Mỷ T2) đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 87.000.000 đồng nêu trên như sau: Vào ngày 18 hàng tháng, bà T2 trả cho bà M 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ 87.000.000 đồng, thực hiện lần đầu vào ngày 18/7/2020.

Địa điểm giao trả: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Lê Thị Mỹ T2 (Lê Thị Mỷ T2) còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Nguyễn Thị M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Đối với số nợ vay:

Ông Bùi Văn T1 thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị M số tiền vốn vay là 15.000.000 đồng.

Ông Bùi Văn T1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 15.000.000 đồng nêu trên vào ngày 18/11/2021.

Địa điểm giao trả: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Bùi Văn T1 còn phải có trách nhiệm trả lãi cho bà Nguyễn Thị M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Sau khi bà Lê Thị Mỹ T2 (Lê Thị Mỷ T2) và ông Bùi Văn T1 thực hiện xong nghĩa vụ trả những khoản tiền nêu trên cho bà Nguyễn Thị M thì bà M có nghĩa vụ trả lại cho bà T2 và ông T1 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C 766041 ngày 08/7/1994 của Uỷ ban nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ bà Lê Thị Mỷ T2.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.550.000 đồng, bà Nguyễn Thị M đồng ý nộp là 637.500 đồng, ông Bùi Văn T1 và bà Lê Thị Mỹ T2 (Lê Thị Mỷ T2) đồng ý liên đới nộp là 637.500 đồng. Số tiền án phí còn lại, bà T2 và ông T1 đồng ý liên đới nộp là 1.275.000 đồng nhưng bà T2 và ông T1 được miễn nộp đối với số tiền 1.275.000 đồng này do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 được tách ra từ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS ngày 27/4/2020 nên đối với số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị M đã đóng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002785 ngày 23/4/2020, bà M đồng ý để tiếp tục giải quyết trong vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS ngày 27/4/2020. Bà M không có yêu cầu được nhận lại một phần tiền tạm ứng án phí trong vụ án này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Đa